

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2011/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 11 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Đề án Cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường tại
một số khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Cần Giờ
giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 21/2008/CT-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08 tháng 4 năm 2011 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này là Đề án Cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Huyện Cần Giờ những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có việc giải quyết tốt các vấn đề về vệ sinh môi trường, cụ thể là đã triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả khả quan những nội dung như giảm thiểu tình hình hình ngập úng ở các khu dân cư; thu gom và xử lý rác; vận động hộ gia đình xây dựng nhà vệ sinh hợp quy cách...

Tuy nhiên, cùng với việc phát triển kinh tế, mức sống của người dân dần được nâng lên làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải được giải quyết, tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu dân cư có chiều hướng trở nên nghiêm trọng là một trong các vấn đề đó.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, có 08 điểm ao tù nước đọng gây ô nhiễm môi trường và 02 điểm bị ngập cục bộ, tức thời do mưa lớn và triều cường gây ra tại các khu dân cư trên toàn huyện và đây là nguồn phát sinh dịch bệnh vào mùa mưa, 11 khu dân cư chưa được đầu tư hệ thống thoát nước và 02 khu dân cư có hệ thống thoát nước nhưng lại hoạt động không hiệu quả; Tỷ lệ thu gom rác trung bình trên địa bàn huyện đạt khoảng 70%, còn khoảng 30% hộ dân xả vứt rác không đúng nơi quy định và điều này đồng nghĩa với việc có một khối lượng lớn rác chưa được xử lý hợp vệ sinh. Tình trạng nhà vệ sinh trên kênh, rạch và không đúng quy cách vẫn còn tồn tại ở các xã, thị trấn với số lượng khá nhiều. Nguyên nhân chung nhất của thực trạng trên là do sự hạn chế trong ý thức của người dân, năng lực quản lý Nhà nước về môi trường chưa đáp ứng các yêu cầu đặt ra của đời sống xã hội, sự tác động của biến đổi khí hậu.

Đề án tập trung vào 05 xã Bình Khánh, An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp, Lý Nhơn, Long Hòa và thị trấn Cần Thạnh. Riêng đối với xã Thạnh An là một xã đảo, có

điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường tương đối khác với các địa phương còn lại nên để định hướng, phát triển lâu dài và bền vững sẽ có kế hoạch riêng trong tương lai.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu dân cư nhằm từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống dân cư trên địa bàn góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến cuối năm 2015, giải quyết được tình trạng ô nhiễm môi trường sống của người dân, khắc phục cơ bản tình trạng ngập nước do mưa lớn và triều cường gây ra tại các khu vực chưa có hệ thống thoát nước, khống chế tình trạng phát sinh các điểm ngập mới.

- Đến năm 2012, đảm bảo 100% các khu dân cư có Tổ thu gom rác dân lập và 100% hộ gia đình có nhà vệ sinh hợp quy cách.

- Đảm bảo 100% công trình đầu tư hạ tầng, phát triển khu dân cư mới phải giải quyết được vấn đề chống ngập tại khu vực vùng dự án và phụ cận.

III. NHIỆM VỤ:

1. Tập trung xóa các điểm ao tù nước đọng ô nhiễm môi trường hiện hữu và ngăn chặn phát sinh mới:

1.1. San lấp các ao tù gây ô nhiễm môi trường kết hợp với việc xây dựng hệ thống thoát nước cho các khu dân cư:

Đối với khu rạch Sáu Kiên, rạch Sáu Nghé, Út Lâu, khu nhà ông Liệt, Bà Xán (xã Bình Khánh); An Phước, An Hoà (Tam Thôn Hiệp); khu dân cư Giồng Ao cũ (Cần Thạnh); khu dân cư Hòa Hiệp, Chà Là, Tổ 5, 6 ấp Đồng Tranh (Long Hòa); khu dân cư ấp Lý Thái Bửu (khu ao nhà ông Bằng, khu ao nhà ông Mười), khu dân cư ấp Lý Hòa Hiệp (khu vực trước trụ sở Ban ấp Lý Hòa Hiệp, khu ao tù trước Trường Tiểu học Vàm Sát, khu nhà ông Được, ông Hải) (Lý Nhơn); khu dân cư Tắc Cá Cháy, khu dân cư ấp An Bình, An Hòa (An Thới Đông).

1.2. Nạo vét các đoạn rạch bị bồi lấp để đảm bảo tiêu thoát nước cho các khu dân cư:

Đối với khu vực Phòng Giáo dục cũ (thị trấn Cần Thạnh).

1.3. Thực hiện các biện pháp kiểm soát, khống chế tình trạng phát sinh khu vực ngập mới:

- Khống chế tình trạng gây ngập do mưa lớn, triều cường.

- Song song với việc cải tạo xây mới hệ thống thoát nước, nạo vét và san lấp các kênh rạch chú trọng quản lý tốt các kênh rạch, tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm, có quy định chế tài mạnh mẽ và hiệu quả để bảo vệ hệ thống cống thoát nước, kênh rạch.

- Thực hiện kế hoạch cải tạo các tuyến cống thoát nước không hiệu quả tại các khu dân cư An Hòa, An Phước, xã Tam Thôn Hiệp.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với sự hướng dẫn, hỗ trợ của các Phòng, ban chức năng huyện chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể nhiệm vụ trên, trong đó có cần xác định thứ tự ưu tiên thực hiện các công trình theo mức độ ô nhiễm ở từng khu vực dân cư từ năm 2011 đến năm 2015.

2. Giải tỏa nhà vệ sinh trên kênh rạch, khuyến khích người dân xây dựng và sử dụng nhà vệ sinh hợp quy cách:

2.1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần quan tâm sâu sát và vận động người dân địa phương xóa bỏ nhà vệ sinh lộ thiên, xây dựng nhà vệ sinh hợp quy cách, có kế hoạch kiểm tra việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đối với các hộ dân đã vay từ chương trình xây dựng hồ xí tự hoại, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện. Phải xây hồ xí hợp vệ sinh, đảm bảo không còn nhà vệ sinh trên kênh rạch tại các khu dân cư.

2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện biện pháp cưỡng chế tháo dỡ nhà vệ sinh trên kênh rạch, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xây dựng nhà vệ sinh không hợp quy cách gây ô nhiễm môi trường.

2.3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ, thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện vận động tuyên truyền, tạo điều kiện cho các hộ gia đình có nhu cầu được vay vốn nhằm hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh hợp quy cách vào năm 2012.

3. Giải quyết vấn đề thu gom và xử lý rác trên địa bàn các xã, thị trấn:

3.1. Các xã, thị trấn cần củng cố, thành lập thêm Tổ thu gom rác dân lập tại các khu dân cư chưa có hệ thống thu gom rác, như khu Tắc Cá Cháy, xã An Thới Đông,

khu dân cư ấp Trần Hưng Đạo, xã Bình Khánh... Tiếp tục vận động nhân dân giao rác cho Tổ thu gom rác dân lập, đóng phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường theo Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo 100% chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý.

3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phát hiện và xử lý vi phạm hành chính các trường hợp xả vứt rác bừa bãi tại các khu dân cư, không đóng phí đúng quy định.

3.3. Khắc phục tình trạng quá tải các bãi rác Long Hòa, xã Long Hòa và Đà Đỏ, xã Bình Khánh và quy hoạch bãi rác mới. Nội dung này phân công Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện trong năm 2011.

3.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tổ chức ứng dụng đề tài phân loại rác tại nguồn trên địa bàn huyện Cần Giờ, trước mắt trong năm 2011 thực hiện thí điểm tại một địa điểm sau đó có báo cáo và xây dựng kế hoạch triển khai trên diện rộng, góp phần giảm tải lượng rác đến các bãi chôn lấp.

3.5. Hằng năm, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện có kế hoạch trang bị, cấp bù thêm thùng rác cho các xã, thị trấn để đảm bảo cho việc thu gom rác tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Cần Giờ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên cần triển khai một cách đồng bộ các giải pháp cấp bách như sau:

1. Giải pháp về vận động tuyên truyền trong nhân dân: Ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường sẽ được nâng cao thông qua hoạt động tuyên truyền và giáo dục, khi đó có điều kiện huy động nguồn lực xã hội tham gia cùng với Nhà nước trong hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và tham gia thực hiện nội dung đề án này nói riêng, cụ thể là cùng thực hiện các công trình xây dựng ghi trong danh mục dự án đầu tư thuộc đề án.

- Về hình thức cần triển khai một cách phong phú, đa dạng như thông qua các buổi sinh hoạt của các tổ chức chính trị xã hội, tổ nhân dân, khu phố, lồng ghép các nội dung về luật cũng như các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động cụ thể như Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Chủ nhật xanh, các phong trào, cuộc vận động của thành phố, sử dụng có hiệu quả hệ thống phát thanh trên địa bàn huyện...

- Về nội dung cần tập trung vào các quy định pháp luật có liên quan đến nội dung đề án như Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về thu phí thu gom chất thải rắn thông thường, các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và nội dung của đề án này.

2. Giải pháp về vốn: Vấn đề vốn để thực hiện các hạng mục công trình ghi trong đề án là quan trọng và cần phải được giải quyết trên nguyên tắc huy động các nguồn lực xã hội, Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Nhà nước đầu tư vốn 100% để xây dựng hệ thống công thoát nước ở các khu dân cư và san lấp đối với các ao tù thuộc phần diện tích đất công, chi phí cho việc khảo sát, lập quy hoạch, xử lý các bãi rác hiện hữu và xây dựng bãi rác mới theo quy hoạch.

- Huy động nhân dân đóng góp kinh phí hoặc trực tiếp thực hiện việc san lấp ao tù nước đọng thuộc khuôn viên nhà mình và các ao tù nhỏ khác trong khu vực dân cư, xây dựng nhà vệ sinh hợp quy cách, đảm bảo thu được 100% phí vệ sinh từ các chủ nguồn thải nhằm phục vụ cho việc thu gom rác và thực hiện công trình phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng làm trong việc thực hiện nạo vét kênh, rạch khai thông dòng chảy, cải tạo và phát triển các ao hồ, diện tích mặt nước làm chức năng điều tiết nước trong các khu vực dân cư.

- Huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân như khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình công cộng có kinh doanh hoặc không kinh doanh, san lấp ao tù từ nguồn nạo vét kênh rạch, khai thác cát trên địa bàn thành phố.

- Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện có vai trò hỗ trợ người dân vốn vay với chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện từ sự vận động tuyên truyền của mình có thể huy động sự đóng góp của xã hội tự nguyện thực hiện các nội dung trong đề án hoặc các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Giải pháp về kỹ thuật: Tùy vào từng yêu cầu của dự án đầu tư các giải pháp kỹ thuật được đề ra phải đảm bảo khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường, phục vụ được yêu cầu trước mắt cũng như đáp ứng lâu dài theo quy hoạch và chương trình ứng phó biến đổi khí hậu, có tính khả thi cao và tiết kiệm.

4. Giải pháp về quản lý Nhà nước:

4.1. Lập cơ chế quản lý kênh rạch thoát nước khu dân cư:

Trong giai đoạn sắp tới, việc bảo dưỡng và giữ nguyên hiện trạng của các sông, kênh, rạch có chức năng tiêu thoát nước là một trong những biện pháp để đảm bảo thoát nước hiệu quả trên các tuyến đường và khu dân cư. Tổ chức kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hệ thống sông, kênh, rạch có chức năng tiêu thoát nước, đặc biệt là các tuyến sông, kênh, rạch có hệ thống cửa xả và thoát nước khu vực dân cư, từ đó có kế hoạch, biện pháp bảo dưỡng hàng năm nhằm phát huy hiệu quả tối đa chức năng của hệ thống thoát nước.

4.2. Tổ chức, quản lý thực hiện quy hoạch:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước gắn với quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch bãi rác mới:

+ Quy hoạch 01 bãi rác mới cho toàn huyện;

+ Quy hoạch bãi rác mới cho từng khu vực liên xã, thị trấn.

+ Bên cạnh đó, việc quy hoạch bãi rác mới cũng phải kết hợp với việc áp dụng công nghệ xử lý rác tiên tiến, hợp vệ sinh.

- Gắn nội dung quy hoạch môi trường vào nội dung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chung về xây dựng và các quy hoạch ngành khác.

- Quản lý chặt chẽ các quỹ đất liên quan đến vấn đề thoát nước chống ngập và bảo vệ sông, rạch, không làm giảm diện tích mặt nước phục vụ cho tiêu thoát nước.

- Nghiên cứu quy hoạch và có kế hoạch sử dụng các khu vực điều tiết nước ở một số khu vực thoát nước để tạo tiền đề cho việc tiến đến triển khai rộng rãi trên toàn huyện. Triển khai xây dựng các khu dân cư mới phải gắn liền với quy hoạch thoát nước khu dân cư.

- Tăng cường công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, cần xử phạt thật nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư theo Nghị định số 117/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ngăn chặn hiệu quả tình trạng phát sinh các điểm ngập, ô nhiễm mới thông qua các công cụ mới về công nghệ quản lý kênh, rạch, hệ thống thoát nước, công cụ quản lý quy hoạch xây dựng để khoanh vùng trong quá trình đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu khi nước biển dâng: Cần Giờ có 7 xã, thị trấn đều có dân cư sinh sống ở vùng ven biển và ven các sông lớn nên khi mực nước biển dâng cao cùng với thiên tai kèm theo như bão, lụt sẽ gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng đối với cơ sở hạ tầng tại các khu dân cư và đặc biệt đe dọa đến sinh mạng người dân. Do đó, về lâu dài cần có giải pháp để bảo vệ các khu dân cư như nâng cao cao độ đường; xây mới và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển có xét đến tác động của biến đổi khí hậu (chịu được bão cấp 12 kết hợp nước biển dâng...); xây dựng đê bao khu dân cư, sản xuất có đầy đủ cơ sở hạ tầng phù hợp với tập quán và văn hóa của nhân dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Căn cứ vào tình hình thực tế, các yêu cầu kỹ thuật, giải pháp về quản lý Nhà nước để xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công nêu trên cho khu dân cư thuộc xã, thị trấn. Khẩn trương phối hợp với các ban ngành liên quan xây dựng Đề án nông thôn mới tại các xã.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện căn cứ vào nội dung Đề án cụ thể là những nhiệm vụ và các giải pháp đã nêu để xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp với chính quyền địa phương và các phòng, ban chức năng trong công tác vận động tuyên truyền, huy động sự đóng góp của xã hội trong việc thực hiện bảo vệ môi trường.

3. Các phòng ban chức năng huyện:

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các hạng mục công trình đầu tư nếu được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập báo cáo đầu tư đối với các công trình xây dựng cống thoát nước các khu dân cư thuộc Đề án.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nội dung nhiệm vụ đã được phân công trong Đề án.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện đề án, phối hợp với các Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường tại các khu dân cư. Theo dõi và đôn đốc

các đơn vị thực hiện Đề án, báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân huyện các vướng mắc và khó khăn trong quá trình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết theo từng năm và tổng kết nội dung đề án vào năm 2015.

5. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện:

Xúc tiến việc đầu tư thùng rác và trang bị cho các khu dân cư trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Để giải quyết dứt điểm tình hình ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư trên địa bàn huyện, cần có một cơ chế quản lý chiến lược, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên trên hết, vẫn là sự tuyên truyền vận động người dân địa phương, nâng cao ý thức cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Bảng: Hiện trạng môi trường, tại các khu dân cư và giải pháp kỹ thuật cải thiện ô nhiễm.

STT	Các khu dân cư	Hiện trạng môi trường	Giải pháp kỹ thuật ban đầu	Tổng vốn đầu tư (VNĐ)	Giải pháp kỹ thuật đề xuất hiện tại	Tiến độ thực hiện	Nguồn vốn thực hiện
1	An Phước (TTH)	Khu dân cư đã có hệ thống thoát nước chung ra sông Lòng Tàu. Nhưng riêng hệ thống cống giữa các ao tù hoạt động không hiệu quả do cao độ hệ thống thoát nước quá cao so với cao độ đáy các ao (khoảng từ 0.5-1m), nước trong các ao không thoát được gây ô nhiễm môi trường.	Tận dụng bùn từ các dự án nạo vét luồng Thị Vải – Soài Rạp (An Hoà: 6.030m ³ ; An Phước 26.400m ³) để san lấp các ao tù chống ô nhiễm môi trường	693.450.000	Nguyên nhân: Do có sự thay đổi trong quá trình thi công (tạm ngưng đổ bùn tại bãi đổ bùn số 3, xã Tam Thôn Hiệp theo Công văn số 77/QLDAĐTND của Ban Quản lý dự án đường thủy nội địa) nên phương án kỹ thuật ban đầu không thực hiện được. Biện pháp: San lấp các ao tù chống ô nhiễm môi trường tại khu vực, cải tạo hệ thống cống thoát nước không hiệu quả.	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
2	An Hoà (TTH)			1.866.000.000			

3	Khu dân cư Giồng Ao cũ (Cần Thạnh)	Toàn khu dân cư chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh. Các ao tù không thoát nước được gây ô nhiễm môi trường kết hợp với việc xả thải rác của các hộ dân xuống ao	Tận dụng bùn từ dự án nạo vét của khu neo đậu tàu thuyền trú bão do BQL Đầu tư xây dựng CT huyện làm CĐT sau khi đầm nén tại khu Cofidec để san lấp ao tù chống ô nhiễm môi trường. (Huy động vốn của nhân dân) Xây dựng hệ thống cống thoát nước (815md)	550.000.000	Nguyên nhân: Do chi phí vận chuyển khá cao nên người dân khu vực không thực hiện. Chi phí đầu tư cát san lấp là 130.000đ/m ³ trong khi đó tổng chi phí lấy đất tại khu đất Cofidec và vận chuyển đi san lấp là 170.000đ/m ³ . Biện pháp: San lấp các ao tù chống ô nhiễm môi trường tại khu vực, lắp đặt hệ thống cống thoát nước	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
4	Khu vực Phòng Giáo dục cũ (Cần Thạnh)	Vùng trũng thuộc khu vực đất công và có rạch thoát nước ra cầu Cơ Khí nhưng bị bồi lấp và người dân lấn chiếm nên nước không thoát được, kết hợp với việc người dân xả rác gây ô nhiễm môi trường	Tiến hành nạo vét rạch hiện hữu (80md) nhằm thoát nước cho khu dân cư sau dãy 12 căn	10.000.000	Nạo vét	2011	Nhà nước 100%

5	Rạch Sáu Nghé Rạch Sáu Kiên Khu vực nhà Bà Hai Dựa (BK)	Các rạch này trước đây là rạch tự nhiên, có tác dụng thoát nước cho dân cư trong khu vực. Do các hộ dân hai bên rạch lấn chiếm, xả rác và bị bồi lấp nên không thoát nước được gây ô nhiễm môi trường	Nạo vét thông dòng, khơi thông dòng chảy, chống ô nhiễm môi trường khu dân cư. rạch Sáu Nghé 130md, Rạch Sáu Kiên 300md, rạch Hai Dựa 100md	Rạch Sáu Nghé: 58.500.000 Rạch Sáu Kiên: 135.000.000 Rạch Hai Dựa: 45.000.000	Nguyên nhân: Các đoạn rạch trên nay đã bị bồi lấp do các hộ dân hai bên bờ lấn chiếm, phương pháp nạo vét thông giòng không còn phù hợp. Biện pháp: San lấp các khu vực này và xây dựng hệ thống thoát nước cho toàn bộ khu vực	2011 - 2012	
6	Khu vực rạch Út Lâu (BK)	Là rạch tự nhiên, do các hộ dân hai bên rạch lấn chiếm, xả rác và bị bồi lấp hoàn toàn nên không thoát nước được.	San lấp rạch (huy động vốn của nhân dân). Xây dựng hệ thống thoát nước (150md) kết nối với hệ thống cống U cấp đường BTXM hiện hữu thoát ra rạch Lấp Vòi	195.000.000	San lấp và xây dựng hệ thống thoát nước	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
7	Khu nhà ông Liệt (BK)	Trước đây là vùng trũng, có rạch thoát nước tự nhiên, các hộ dân đã san lấp nhưng do địa hình trũng, không có đường thoát nước nên gây ngập úng gây ô nhiễm môi trường.	Các hộ dân đã thống nhất trả lại phần đất đã san lấp lấn chiếm để tiến hành xây dựng hệ thống cống thoát nước (210md) xả ra rạch ông Ba Chợ	105.000.000	San lấp và xây dựng hệ thống thoát nước.	2012- 2012	

8	Khu dân cư Bà Xán (BK)	Ao tù thuộc 1 phần đất công và đất của dân kết hợp với việc người dân xả rác gây ô nhiễm. Khu dân cư không có hệ thống thoát nước.	San lấp ao tù (4.500m ³)	585.000.000	San lấp ao tù kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước cho khu dân cư.	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
9	Chà Là (Xã LH)	Khu dân cư đã có hệ thống thoát nước. Các ao tù hình thành do dân lấy đất để đắp nền nhà, gây ô nhiễm môi trường.	San lấp các ao tù (18.302m ³), Lắp đặt thùng rác và thành lập tổ thu gom rác dân lập	3.500.000.000 (Đang trình báo cáo KTKT)	San lấp các ao tù.	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
10	Hòa Hiệp (Xã LH)	04 ao tù dt 85m x 20m gây ô nhiễm môi trường; chưa có hệ thống công thoát nước; người dân còn sử dụng nhà vệ sinh lộ thiên.	San lấp các ao tù (huy động nguồn vốn từ nhân dân), xây dựng hệ thống thoát nước (757m ³), triển khai xây dựng hệ thống thu gom rác dân lập và tăng số lượng thùng chứa rác	4.500.000.000 (Đang trình báo cáo KTKT)	San lấp các ao tù và kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước.	2011 - 2012	Nhà nước và nhân dân
11	Tổ 5, 6 ấp Đồng Tranh (Xã LH)	Các hộ dân lấn chiếm rạch, san lấp làm nhà vệ sinh, làm rạch bị tắc nghẽn không thoát nước được gây ô nhiễm môi trường; khu dân cư chưa có hệ thống thoát nước.	San lấp mặt bằng (2.700m ³), lắp đặt hệ thống công thoát nước, giải toả các nhà vệ sinh trên rạch.	1.300.000.000 (Đang trình báo cáo KTKT)	San lấp ao tù kết hợp đặt công thoát nước.	2011 - 2012	Nhà nước 100%

12	An Bình (ATĐ)	Rạch tự nhiên bị các hộ dân hai bên bờ lấn chiếm, xả rác xuống sông cản trở dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường.	San lấp kênh rạch bồi lắng gây ô nhiễm khu dân cư (ấp An Hòa 500md và ấp An Bình 200md)	170.000.000	San lấp ao tù kết hợp đặt cống thoát nước.	2012 - 2013	Nhà nước 100%
13	An Hòa (ATĐ)			900.000.000		2012 - 2013	Nhà nước 100%
14	Tắc Cá Cháy (ATĐ)	Chưa có hệ thống thoát nước và tổ thu gom rác dân lập.	Xây dựng hệ thống thoát nước (2.659md) và thành lập đội thu gom rác dân lập	2.000.000.000	Xây dựng hệ thống thoát nước.	2011	Nhà nước 100%
15	Khu ấp Lý Thái Bửu (LN)	- Khu ao nhà ông Bằng - Khu ao nhà ông Mười Có một phần đất công (ao tù) da beo tại khu dân cư, xung quanh chưa có hệ thống thoát nước. Vào mùa mưa, nước không thoát được gây ô nhiễm môi trường cả khu dân cư	San lấp ao tù kết hợp đặt cống thoát nước (600m ³ san lấp khu ao nhà anh Bằng, 900m ³ khu nhà ông Mười).	- Khu ao nhà ông Bằng 78.000.000 - Khu ao nhà ông Mười 117.000.000	San lấp ao tù kết hợp đặt cống thoát nước.	2012 - 2013	Nhà nước và nhân dân

16	Áp Lý Hòa Hiệp (LN)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu ao tù trước ban áp Lý Hoà Hiệp - Khu ao tù phía sau nhà ông Được - Khu ao phía trước nhà thầy Hải - Khu ao tù trước cổng trường Tiểu học Vàm Sát - Hệ thống cống thoát nước <p>Ao tù (đất công) không có cống thoát nước nên nước bị ứ lại, không thoát được, rất ô nhiễm vào mùa mưa, gây mất mỹ quan đô thị</p>	<p>San lấp ao tù kết hợp đặt cống thoát nước (300m³ khu ao trước ban áp Lý Hòa Hiệp, 1600m³ Khu ao tù phía sau nhà ông Được, 600m³ Khu ao phía trước nhà ông Hải, 300m³ Khu ao tù trước cổng trường Tiểu học Vàm Sát, 1200md tổng chiều dài hệ thống cống thoát nước).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khu ao tù trước ban áp Lý Hòa Hiệp 39.000.000 - Khu ao tù phía sau nhà ông Được 208.000.000 - Khu ao phía trước nhà ông Hải 78.000.000 - Khu ao tù trước cổng Trường tiểu học Vàm Sát 39.000.000 - Hệ thống cống thoát nước 133.228.200 	San lấp ao tù kết hợp đặt cống thoát nước.	2012 - 2013	Nhà nước 100%
17	Trên toàn địa bàn				Quy hoạch hệ thống thoát nước	2013 - 2015	
Tổng cộng		17.305.178.200 đồng					

CHƯƠNG TRÌNH LỒNG GHÉP				
STT	Khu dân cư	Giải pháp	Tiến độ	Vốn thực hiện
18	Đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân trên toàn địa bàn huyện đều có hố xí hợp vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Cường chế các nhà vệ sinh trên kênh rạch và có biện pháp chế tài với các đối tượng hộ dân vay vốn từ các chương trình xây dựng nhà vệ sinh, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Cần Giò nhưng lại không xây dựng nhà vệ sinh tự hoại. - Xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Nghị định số 117/2010/NĐ-CP đối với các hành vi xây dựng nhà vệ sinh không hợp quy cách. 	2011	
19	Đảm bảo 100% các khu dân cư đều có Tổ thu gom rác dân lập	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thành lập thêm các tổ thu gom rác dân lập tại các khu dân cư chưa có tổ thu gom rác, để hạn chế việc xả, vứt rác bừa bãi tại các khu dân cư và kênh, rạch làm tắc nghẽn dòng chảy gây ô nhiễm môi trường, vận động các hộ dân giao rác cho tổ thu gom rác dân lập và thực hiện đóng phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với rác sinh hoạt. - Thực hiện biện pháp chế tài đối với các hành vi xả, vứt rác bừa bãi tại các khu dân cư và không đóng phí vệ sinh đối với rác sinh hoạt. 	2011	
20	Hoàn chỉnh việc xây dựng Đề án Nông thôn mới	Ưu tiên đối với xã Tam Thôn Hiệp, Bình Khánh.	2011	
21	Xây dựng cơ chế quản lý các sông rạch trên địa bàn huyện	Xử lý triệt để các trường hợp lấn chiếm kênh, rạch.	2011	

22	Hoàn thiện việc xây dựng đề án nông thôn mới tại các xã còn lại	Để giải quyết các chỉ tiêu về môi trường tại các khu dân cư.	2012 - 2013	Vốn nông thôn mới
23	Hoàn thiện các vấn đề còn lại của Đề án cải thiện, xử lý ô nhiễm môi trường.	Tiếp tục giải quyết ô nhiễm môi trường phát sinh tại các khu dân cư	2013 - 2015	
24	Lập quy hoạch và xây dựng các khu dân cư	Đảm bảo tính năng thoát nước của các khu dân cư	2013 - 2015	
25	Xây dựng các giải pháp thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng		2013 - 2015	
26	Tuyên truyền bảo vệ môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các đoàn thể xã, thị trấn tuyên truyền sâu và rộng đến các hộ dân địa phương cùng tham gia bảo vệ môi trường.	2011 - 2015	
27	Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện	2013 - 2015	